ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 579 /KH-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030;

Thực hiện Công văn số 5750/BYT-BMTE ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh *(sau đây gọi là Kế hoạch)*, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tăng cường các biện pháp bảo đảm trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh; chủ động phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu tình trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và lao động trái quy định của pháp luật.

- Bảo đảm trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, lao động trái quy định của pháp luật; trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được phát hiện, hỗ trợ, can thiệp, tiếp cận các dịch vụ phù hợp, tạo điều kiện hòa nhập và phát triển toàn diện.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hiệu quả phối hợp của các sở, ban, ngành Thành phố, địa phương, gia đình, nhà trường, doanh nghiệp và cộng đồng; củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo hướng liên ngành, liên thông, kịp thời và hiệu quả, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến trẻ em.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quyết định số 1415/QĐ-TTg, phù hợp với chức năng, thẩm quyền và tình hình thực tế của Thành phố; bảo đảm phối hợp liên ngành, liên thông trong cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, lấy lợi ích tốt nhất của trẻ em làm trọng tâm, ưu tiên phòng ngừa, phát hiện sớm, hỗ trợ và can thiệp kịp thời.

- Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu theo nguyên tắc "06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả"; bảo đảm quản lý, sử dụng kinh phí và các nguồn lực đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả; dữ liệu trẻ em được cập nhật đầy đủ, chính xác, an toàn; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi áp dụng: Kế hoạch được triển khai thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm mọi trẻ em trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh; giảm thiểu tình trạng trẻ em bị xâm hại. Trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được phát hiện, quản lý, hỗ trợ, can thiệp và tiếp cận kịp thời các dịch vụ phù hợp; tạo điều kiện để trẻ em hòa nhập, phát triển toàn diện, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến trẻ em.

2. Các chỉ tiêu cơ bản phấn đấu đến năm 2030

a) 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức phù hợp; 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng và kỹ năng phòng ngừa trẻ em lao động trái quy định của pháp luật với nội dung phù hợp theo lứa tuổi.

b) 100% công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em trong cơ quan quản lý y tế, giáo dục; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục và các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

c) 90% doanh nghiệp đang hoạt động, hợp tác xã, hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu lao động trẻ em.

d) Thành phố tiếp tục duy trì triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp; phấn đấu 95% xã, phường, đặc khu triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành và 100% xã, phường, đặc khu triển khai phòng điều tra thân thiện theo hướng dẫn của Bộ Công an và cơ quan có thẩm quyền.

đ) Giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục ít nhất 5% mỗi năm; giảm tỷ lệ trẻ em lao động trái quy định của pháp luật từ 05 đến 17 tuổi xuống dưới 1,1%.

e) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp; 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em được đáp ứng theo quy định của pháp luật.

g) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em, kết nối và dùng chung với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hướng dẫn về bảo vệ trẻ em

a) Rà soát, đánh giá việc thực hiện các văn bản, cơ chế, chính sách có liên quan đến bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn Thành phố; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung.

b) Tổ chức triển khai các quy định, quy trình, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về dịch vụ bảo vệ trẻ em và tiêu chí xác định lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em sau khi được cơ quan Trung ương có thẩm quyền ban hành; triển khai hiệu quả Quy trình phối hợp liên ngành trong tiếp nhận thông tin, chuyển tuyến, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em cần được bảo vệ; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em

a) Tổ chức truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng và vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật. Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác hiệu quả môi trường mạng; bảo đảm thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng và đặc điểm địa bàn Thành phố, chú trọng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em di cư, trẻ em dân tộc thiểu số và khu vực có nguy cơ cao.

b) Tiếp nhận, phổ biến và sử dụng hiệu quả các chương trình, sản phẩm, tài liệu truyền thông do cơ quan Trung ương có thẩm quyền xây dựng; đồng thời

chủ động xây dựng, triển khai các sản phẩm, tài liệu truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng và tình hình thực tế của Thành phố nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật. Tăng cường tuyên truyền Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111, Cổng thông tin 1022 của Thành phố và các kênh tiếp nhận, xử lý thông tin về trẻ em khác của Thành phố.

c) Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, trợ giúp pháp lý, công tác xã hội; phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng cho đội ngũ công chức, viên chức, người làm công tác trẻ em, cộng tác viên, người cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

a) Rà soát mạng lưới, năng lực của các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; tăng cường lồng ghép, kết nối các dịch vụ y tế, giáo dục, công an, tư pháp, trợ giúp pháp lý, tâm lý, công tác xã hội và an sinh xã hội. Củng cố việc tiếp nhận thông tin, đánh giá nguy cơ, quản lý trường hợp, chuyển tuyến, theo dõi và kết thúc hỗ trợ, bảo đảm trẻ em và gia đình được tiếp cận dịch vụ kịp thời, thân thiện, an toàn; thông tin đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em được bảo mật theo quy định.

b) Nhân rộng các mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật hoạt động chất lượng, hiệu quả, bao gồm dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành và phòng điều tra thân thiện theo hướng dẫn của Bộ Công an và cơ quan có thẩm quyền.

4. Đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ và can thiệp trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, trẻ em có nguy cơ trở thành trẻ em lao động trái quy định của pháp luật

a) Tăng cường rà soát, nhận diện, phòng ngừa và phát hiện sớm trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, trẻ em có nguy cơ trở thành trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, chuỗi cung ứng, khu vực kinh tế phi chính thức, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ gia đình, hộ kinh doanh, làng nghề, dịch vụ và địa bàn có nhiều lao động di cư.

b) Tổ chức thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, trẻ em có nguy cơ trở thành trẻ em lao động trái quy định của pháp luật theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm trẻ em được tiếp cận các chính sách, chương trình, dịch vụ về y tế, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, trợ giúp pháp lý, công tác xã hội và an sinh xã hội; hỗ trợ gia đình cải thiện sinh kế, học nghề và giảm nghèo theo quy định.

c) Hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng cơ chế tự giám sát, đánh giá nguy cơ lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

5. Tăng cường hợp tác và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ trẻ em

a) Tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ kỹ thuật, viện trợ, tài trợ và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

b) Thu thập, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trẻ em; kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương có thẩm quyền. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ phát hiện, cảnh báo, tiếp nhận và xử lý thông tin về trẻ em có nguy cơ hoặc bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em theo quy định.

6. Kiểm tra, giám sát, thống kê, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện

a) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật tại các cơ sở giáo dục, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và địa bàn có nguy cơ; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục, bóc lột và sử dụng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

b) Phối hợp thu thập chỉ tiêu thống kê quốc gia mã số 0207 "Tỷ lệ người từ 05 - 17 tuổi tham gia lao động" và chỉ tiêu lao động trẻ em (người từ 05 - 17 tuổi); tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục theo kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan Trung ương có thẩm quyền.

c) Thường xuyên theo dõi, giám sát, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất; tổ chức sơ kết, tổng kết và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích theo quy định. Các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 05 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nguồn viện trợ, tài trợ, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị và địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp theo quy định.

Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách.

3. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí và tuân thủ quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và nội dung phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và theo nguyên tắc "06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả".

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cân đối, bố trí kinh phí, nhân lực và các nguồn lực hợp pháp khác theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm chất lượng, tiến độ; thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc và kịp thời báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền. Trường hợp phát sinh yêu cầu điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch, đề nghị gửi đề xuất về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Y tế và cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Giao Sở Y tế

Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện. Chủ trì phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, quản lý trường hợp, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em; hướng dẫn, đôn đốc việc cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu trẻ em theo quy định. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền trẻ em.

Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Y tế trước ngày 15 tháng 11 hằng năm; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

3. Giao Công an Thành phố

Chủ trì phòng ngừa, phát hiện, điều tra và xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lột, mua bán trẻ em và sử dụng trẻ em vào hoạt động vi phạm pháp luật; triển khai phòng điều tra thân thiện theo hướng dẫn của Bộ Công an. Phối hợp cập nhật, đối soát, kết nối và chia sẻ dữ liệu về trẻ em theo quy định; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em.

4. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì triển khai các giải pháp xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực; phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Tổ chức phát hiện, hỗ trợ, can thiệp sớm

đối với học sinh có nguy cơ trở thành trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; bảo đảm trẻ em được tiếp cận giáo dục phù hợp.

5. Giao Sở Tư pháp

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền trẻ em; hướng dẫn, thực hiện theo thẩm quyền các quy định về hộ tịch, nuôi con nuôi, trợ giúp pháp lý và các thủ tục pháp lý có liên quan đến trẻ em theo quy định của pháp luật; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Giao Sở Nội vụ

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về phòng ngừa, phát hiện và xử lý việc sử dụng người lao động chưa thành niên trái quy định của pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng lao động thực hiện đúng quy định về sử dụng lao động chưa thành niên; phối hợp thu thập, tổng hợp chỉ tiêu liên quan đến lao động trẻ em.

7. Giao Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình và xây dựng gia đình an toàn, yêu thương, không bạo lực. Phối hợp hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và các kênh tiếp nhận thông tin về trẻ em của Thành phố.

8. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì triển khai các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp; phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ gia đình có trẻ em lao động trái quy định của pháp luật hoặc trẻ em có nguy cơ trở thành trẻ em lao động trái quy định của pháp luật tiếp cận các chương trình hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề nông nghiệp và các chính sách giảm nghèo cho hộ trong Chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định.

9. Giao Sở Công Thương

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện các biện pháp phòng ngừa trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; khuyến khích rà soát, tự giám sát và đánh giá nguy cơ trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trong chuỗi cung ứng thuộc lĩnh vực quản lý.

10. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác bảo vệ trẻ em phù hợp với Kiến trúc số Thành phố và các nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố.

11. Giao Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị và địa phương, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp, khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

12. Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì tuyên truyền, vận động thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em và phòng ngừa trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc và các tổ chức tôn giáo trong công tác bảo vệ trẻ em. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em tại các cơ sở tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

13. Giao Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện; chủ động bố trí kinh phí, nhân lực và các nguồn lực hợp pháp khác theo thẩm quyền; tăng cường huy động nguồn lực xã hội để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu của Kế hoạch, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng quy định.

Thường xuyên rà soát, phát hiện trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi hoặc có nguy cơ trở thành trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; thực hiện tiếp nhận thông tin, đánh giá nguy cơ, quản lý trường hợp, hỗ trợ, can thiệp, chuyển tuyến và theo dõi trẻ em theo quy định. Tổ chức thu thập, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu trẻ em; kiểm tra, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm bảo vệ trẻ em; tham gia phát hiện, kết nối, hỗ trợ trẻ em có nguy cơ hoặc bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và Kế hoạch trên địa bàn Thành phố.

15. Đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Liên minh Hợp tác xã Thành phố Hồ Chí Minh

Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, người sử dụng lao động, hợp tác xã, đơn vị trực thuộc và làng nghề thực hiện quy định của pháp luật về sử dụng người lao động chưa

thành niên và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng cơ chế tự giám sát, đánh giá nguy cơ trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trong chuỗi cung ứng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 05 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Y tế theo quy định. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Cục Bà mẹ và Trẻ em;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thành viên Ủy ban Trẻ em Thành phố;
- Hội Bảo vệ Quyền trẻ em Thành phố;
- Hội Bảo trợ trẻ em Thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam CN khu vực TPHCM;
- Liên minh Hợp tác xã TPHCM;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, VX-HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Kế hoạch số 5799/KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoặc kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành	Ghi chú hoặc chỉ tiêu theo dõi
I. RÀ SOÁT, HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ HƯỚNG DẪN VỀ BẢO VỆ TRẺ EM						
1	Rà soát, đánh giá việc thực hiện các văn bản, cơ chế, chính sách có liên quan đến bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn Thành phố; tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.	Sở Y tế	Công an Thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; UBND xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả rà soát; văn bản đề xuất, kiến nghị	Năm 2027	Hoàn thành theo tiến độ Quyết định số 1415/QĐ-TTg
2	Tiếp nhận, phổ biến và tổ chức triển khai các quy định về dịch vụ bảo vệ trẻ em; quy trình, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo vệ trẻ em; tiêu chí xác định trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và trẻ em có nguy cơ trở thành trẻ em lao động trái quy định của pháp luật sau khi được cơ quan Trung ương có thẩm quyền ban hành.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành Thành phố; UBND xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn hoặc kế hoạch triển khai	Sau khi Trung ương ban hành	Bảo đảm triển khai thống nhất trên địa bàn Thành phố
3	Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy trình phối hợp liên ngành trong tiếp nhận thông tin, đánh giá nguy cơ, quản lý trường hợp, chuyển tuyến, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em cần được bảo vệ; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.	Sở Y tế	Công an Thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; UBND xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Báo cáo đánh giá; văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn thực hiện	Giai đoạn 2026 - 2030	Bảo đảm phối hợp liên ngành, không để gián đoạn việc hỗ trợ trẻ em

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoặc kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành	Ghi chú hoặc chỉ tiêu theo dõi
II. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC VỀ BẢO VỆ TRẺ EM						
1	Tổ chức truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng và vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.	Sở Y tế, UBND xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành Thành phố; các cơ quan báo chí	Kế hoạch, sản phẩm truyền thông; báo cáo kết quả	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Góp phần bảo đảm 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng
2	Tiếp nhận, phổ biến, sử dụng các chương trình, sản phẩm, tài liệu truyền thông do Trung ương xây dựng; chủ động xây dựng, triển khai sản phẩm, tài liệu phù hợp với từng nhóm đối tượng và tình hình thực tế của Thành phố.	Sở Y tế; UBND xã, phường, đặc khu	Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	Chương trình, sản phẩm, tài liệu truyền thông được phổ biến hoặc xây dựng	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Tuyên truyền Tổng đài 111 và các kênh tiếp nhận thông tin của Thành phố
3	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về bảo vệ trẻ em, trợ giúp pháp lý, công tác xã hội; phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; phòng ngừa trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng cho người làm công tác trẻ em và các lực lượng liên quan.	Sở Y tế	Công an Thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; UBND xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Chương trình, tài liệu và các lớp tập huấn; báo cáo kết quả	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Phấn đấu 100% đối tượng thuộc phạm vi chỉ tiêu được nâng cao năng lực
4	Tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực.	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND xã, phường, đặc khu	Sở Y tế; Công an Thành phố; các cơ quan liên quan	Chuyên đề, tài liệu, hoạt động giáo dục; báo cáo kết quả	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Phấn đấu 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phù hợp lứa tuổi

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoặc kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành	Ghi chú hoặc chỉ tiêu theo dõi
5	Tuyên truyền, hướng dẫn phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; nâng cao năng lực cho lực lượng thực hiện công tác điều tra, bảo vệ và hỗ trợ trẻ em.	Công an Thành phố; UBND xã, phường, đặc khu	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	Tài liệu hướng dẫn, lớp tập huấn; báo cáo kết quả	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Nội dung phù hợp với hướng dẫn của Bộ Công an
6	Tuyên truyền, phổ biến quy định về sử dụng người lao động chưa thành niên cho người sử dụng lao động, chú trọng khu vực kinh tế phi chính thức.	Sở Nội vụ	Sở Y tế; Sở Công Thương; UBND xã, phường, đặc khu; tổ chức đại diện người sử dụng lao động; các cơ quan liên quan	Tài liệu, hội nghị hoặc lớp tập huấn; báo cáo kết quả	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Góp phần thực hiện chỉ tiêu 90% đối tượng được cung cấp thông tin
7	Tuyên truyền, tập huấn về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Y tế; Sở Nội vụ; UBND xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Tài liệu, lớp tập huấn; báo cáo kết quả	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Ưu tiên cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ gia đình và chuỗi cung ứng nông nghiệp
8	Tuyên truyền, vận động thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em và phòng ngừa trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tại các cơ sở tôn giáo.	Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND xã, phường, đặc khu	Các sở, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan	Tài liệu, hoạt động truyền thông; báo cáo kết quả	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Nội dung phù hợp với đặc điểm văn hóa, tín ngưỡng và từng nhóm đối tượng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoặc kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành	Ghi chú hoặc chỉ tiêu theo dõi
9	Tuyên truyền về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng gia đình an toàn, yêu thương, không bạo lực.	Sở Văn hóa và Thể thao; UBND xã, phường, đặc khu	Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an Thành phố; các cơ quan báo chí; các cơ quan liên quan	Chương trình, sản phẩm truyền thông; báo cáo kết quả	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Lồng ghép trong công tác gia đình và truyền thông cơ sở
10	Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và người sử dụng lao động về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trong chuỗi cung ứng.	VCCI chi nhánh khu vực Thành phố; LM HTX Thành phố	Sở Nội vụ; UBND xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Tài liệu, hội nghị, lớp tập huấn; báo cáo kết quả	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Hướng tới doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và làng nghề
III. PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO VỆ TRẺ EM						
1	Rà soát mạng lưới, năng lực của các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; tăng cường lồng ghép, kết nối dịch vụ y tế, giáo dục, công an, tư pháp, trợ giúp pháp lý, tâm lý, công tác xã hội và an sinh xã hội.	Sở Y tế	Công an Thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; UBND xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả	Năm 2027	Bảo đảm dịch vụ liên thông, kịp thời và dễ tiếp cận
2	Triển khai và nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp cấp Thành phố và mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành tại cấp xã.	Sở Y tế	Công an Thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; UBND xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan;	Văn bản hướng dẫn; báo cáo kết quả	Giai đoạn 2026 - 2030	Thành phố triển khai mô hình tích hợp; phấn đấu 95% cấp xã triển khai mô hình liên ngành

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoặc kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành	Ghi chú hoặc chỉ tiêu theo dõi
3	Tổ chức triển khai phòng điều tra thân thiện theo hướng dẫn của Bộ Công an và cơ quan có thẩm quyền.	Công an Thành phố	UBND xã, phường, đặc khu và các cơ quan liên quan	Văn bản triển khai; báo cáo kết quả	Đến năm 2028	Thực hiện theo mô hình, tiêu chuẩn và hướng dẫn của Bộ Công an
IV. ĐẨY MẠNH PHÒNG NGỪA, PHÁT HIỆN, HỖ TRỢ VÀ CAN THIỆP TRẺ EM LAO ĐỘNG TRÁI QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT, TRẺ EM CÓ NGUY CƠ TRỞ THÀNH TRẺ EM LAO ĐỘNG TRÁI QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT						
1	Rà soát, nhận diện, phòng ngừa và phát hiện sớm trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, trẻ em có nguy cơ trở thành trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn Thành phố.	UBND xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Công an Thành phố; các sở, ngành và các cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Chú trọng khu vực kinh tế phi chính thức, lao động di cư, hộ kinh doanh và cơ sở nhỏ lẻ
2	Tổ chức thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và trẻ em có nguy cơ trở thành trẻ em lao động trái quy định của pháp luật theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Sở Y tế; UBND xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an Thành phố; Sở Tư pháp; các cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn; hồ sơ quản lý trường hợp; báo cáo kết quả hỗ trợ, can thiệp	Giai đoạn 2026 - 2030	100% trường hợp được phát hiện được xem xét hỗ trợ, can thiệp phù hợp
3	Tổ chức triển khai thực hiện quy trình phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ đối với học sinh có nguy cơ trở thành trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; hỗ trợ trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, trẻ em có nguy cơ trở thành trẻ em lao động trái quy định của pháp luật tiếp cận các chính sách, chương trình, dịch vụ giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phù hợp.	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND xã, phường, đặc khu	Sở Y tế; Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Văn bản triển khai theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; báo cáo kết quả hằng năm	Giai đoạn 2026 - 2030	Hạn chế tình trạng trẻ em bỏ học hoặc gián đoạn học tập do tham gia lao động

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoặc kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành	Ghi chú hoặc chỉ tiêu theo dõi
4	Triển khai các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp; hỗ trợ gia đình tiếp cận đào tạo nghề nông nghiệp, hỗ trợ sinh kế và các chính sách giảm nghèo cho hộ trong Chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường, đặc khu	Sở Y tế; Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Văn bản triển khai theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các lớp đào tạo, tập huấn; báo cáo kết quả hằng năm	Giai đoạn 2026 - 2030	Chú trọng hộ gia đình, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ và chuỗi cung ứng nông nghiệp
5	Hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng cơ chế tự giám sát, đánh giá nguy cơ trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trong chuỗi cung ứng và thực hiện biện pháp phòng ngừa phù hợp.	Liên đoàn TM&CN Việt Nam - Chi nhánh khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; LM HTX Thành phố	Sở Công Thương; Sở Nội vụ; các cơ quan, tổ chức liên quan	Tài liệu hướng dẫn; cơ chế tự giám sát được triển khai; báo cáo kết quả	Từ năm 2026 và duy trì hằng năm	
6	Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sử dụng người lao động chưa thành niên; xử lý hoặc kiến nghị xử lý hành vi sử dụng trẻ em lao động trái quy định.	Sở Nội vụ	Công an Thành phố; Sở Y tế; Sở Công Thương; UBND xã, phường, đặc khu; các cơ quan, tổ chức liên quan	Kế hoạch kiểm tra; báo cáo hoặc kết luận kiểm tra	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Thực hiện theo thẩm quyền và quy định của pháp luật

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoặc kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành	Ghi chú hoặc chỉ tiêu theo dõi
V. TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VÀ THÚC ĐẨY ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ TRẺ EM						
1	Huy động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ kỹ thuật, viện trợ, tài trợ và các nguồn lực hợp pháp khác phục vụ công tác bảo vệ trẻ em và phòng ngừa lao động trẻ em; triển khai hoạt động hợp tác quốc tế theo đúng thẩm quyền;	Sở Y tế; UBND xã, phường, đặc khu	Sở Tài chính; các sở, ngành và tổ chức liên quan	Báo cáo kết quả	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Bảo đảm đúng quy định về tài chính và đối ngoại
2	Thu thập, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trẻ em; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan và khai thác dữ liệu theo hướng dẫn của Trung ương.	Sở Y tế; UBND xã, phường, đặc khu	Công an Thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan	Cơ sở dữ liệu trẻ em được thu thập, cập nhật, chuẩn hóa và đối soát	Giai đoạn 2026 - 2030	Phấn đấu 100% trẻ em thuộc nhóm cần quản lý được cập nhật theo quy định
3	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong phát hiện, cảnh báo, tiếp nhận, kết nối và chia sẻ thông tin về trẻ em có nguy cơ hoặc bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và lao động trẻ em.	Công an Thành phố	Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả	Giai đoạn 2026 - 2030	Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em
VI. KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THỐNG KÊ, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN						
1	Kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và các cơ quan, đơn vị có liên quan; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm.	Sở Y tế	Công an Thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; UBND xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Kế hoạch kiểm tra; báo cáo hoặc kết luận kiểm tra	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Tập trung cơ sở, địa bàn và nhóm trẻ em có nguy cơ cao

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoặc kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành	Ghi chú hoặc chỉ tiêu theo dõi
2	Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực và xâm hại trẻ em tại các cơ sở giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Công an Thành phố; UBND xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan	Kế hoạch kiểm tra; báo cáo hoặc kết luận kiểm tra	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Gắn với xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực
3	Phối hợp thu thập chỉ tiêu thống kê quốc gia mã số 0207 "Tỷ lệ người từ 05 - 17 tuổi tham gia lao động" và chỉ tiêu lao động trẻ em.	Sở Nội vụ	Sở Y tế; cơ quan thống kê trên địa bàn Thành phố; các cơ quan liên quan; UBND xã, phường, đặc khu	Báo cáo kết quả	Giai đoạn 2028 - 2029	Thực hiện theo phương án và hướng dẫn của cơ quan Trung ương có thẩm quyền
4	Phối hợp khảo sát, đánh giá thực trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trên địa bàn Thành phố theo kế hoạch của Trung ương.	Sở Y tế	Công an Thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo; cơ quan thống kê; các cơ quan liên quan; UBND xã, phường, đặc khu	Báo cáo kết quả	Giai đoạn 2027 - 2028	Thực hiện theo nội dung, phương pháp và hướng dẫn của Bộ Y tế
5	Theo dõi, giám sát, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành Thành phố; UBND xã, phường, đặc khu; các tổ chức liên quan	Báo cáo hằng năm; báo cáo sơ kết, tổng kết	Hằng năm; sơ kết, tổng kết theo yêu cầu	Các đơn vị gửi báo cáo trước ngày 05/11; Sở Y tế báo cáo Bộ Y tế trước ngày 15/11
6	Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; các sở, ngành, địa phương và tổ chức liên quan	Hồ sơ đề nghị và quyết định khen thưởng	Giai đoạn 2026 – 2030	Thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng